HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171: ___Y_____NO
EXIT VISA.#: _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LAN NGUYỄN (Last) THỊ XUÂN (Middle) _____ (First)

Current Address 282 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Fg. 10, Q.3, T.P.H.C.M.

Date of Birth 21-05-1948 Place of Birth Saigon, Vietnam

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/FATHER)

LÂM QUANG VINH (My husband)

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Captain, Company Commander of 330 Recon Company.

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From JUNE 15th 1975 To DEATH DATE: Feb. 6th 1977

3. SPONSOR'S NAME: LÂM QUANG THIỆN - Bøgepasken 76 Stue (Name)

5240 ODENSE N Ø DANMARK (Address & Telephone)

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address, & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: JUNE 25th 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ XUÂN LAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ HƯỞNG		Mother in-law.
LÊ TRUNG THẮNG		Son-in-law.
LÂM THỊ LAN TRINH	19-02-1967.	Daughter.
LÂM NGỌC LAN THẢO	11-04-1968.	Daughter.
LÂM NGỌC LAN THÚY	03-02-1972.	Daughter.
LÂM QUANG THY	17-09-1973.	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

TRẦN THỊ HƯỞNG 02 Nguyễn Thị Diệu Street. F. 1/Q3.
LÊ TRUNG THẮNG 654 Điện Biên Phủ Street F.11/Q.10.

ADDITIONAL INFORMATION :

NGUYEN THI
XUÂN LAN.
Date of birth
21-05-48.

NGUYEN THI
XUÂN LAN
Date of birth:
21-05-48.
(1948)

LÂM QUANG
THY.
Date of birth
17-09-1973

LÂM QUANG
THY.
Date of birth
17-09-1973

LÂM THI
LAN TRINH
Date of birth
19-02-1967

LÂM THI
LAN TRINH
Date of birth
19-02-1967

Lâm Quang
Vinh
sanh ngày
8-8-1938
số quân:
38/156769

LÂM QUANG
VINH
Sanh 8-8-38
số quân:
38/156769

12/84
Lâm Ngọc Lan
Thảo.
Sanh: 11-4-68

12/84
Lâm Ngọc Lan
Thảo.
Sanh: 11-4-68
(1968)

LÂM NGỌC
LAN THÚY
Date of birth
03-02-1972

LÂM NGỌC
LAN THÚY
Date of birth
03-02-1972

LÊ TRUNG THẮNG

DATE OF BIRTH

25.3.1963

LÊ TRUNG THẮNG

DATE OF BIRTH

25.3.1963

Odense ngày 17-7-89

Kính gửi Bà KHUC MINH THƠ
Chủ Tịch Hội Gia đình Tù Nhân Chánh Trị VN

Thưa Bà,

Tôi kính gửi đến Bà Chủ tịch, hồ sơ bổ túc của cố Đại úy Lâm quang Vinh WP-0223, theo sự đòi hỏi của Quý hội.

Trong hồ sơ nầy, có ghi thêm Bà Lâm-quang Nghĩa như danh Trần thị Hường là mẹ của cố Đ/u Lâm quang Vinh và tên Lê Trung Thắng là chồng của cô Lâm thị Lan Trinh.

Tôi xin cám ơn trước sự cố gắng và chú tâm của Bà Chủ Tịch trong công tác nhân đạo nầy, và xin cầu chúc Hội Gia đình Tù Nhân Chánh Trị VN sống lâu để phục vụ cho đường Chánh Nghĩa.

Kính đón.

P.S: Xin đính kèm 1
Coupon de réponse

Thienlam

Lâm quang Thiện
Bøgeparken 76 Stⁿ
5240 ODENSE NØ
DANMARK

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 30 tháng 5 năm 1989

Kính gởi:

Mr. Lâm Quang Thiều

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thư và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của qúy thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:
Nguyễn thị Xuân Lan - Lâm Quang Vinh.

(_) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:
(_) Hồ sơ bảo trợ (_) IV# , (_) LOI , (_) Exit visa , (_) I-171 , (_) GIẤY RA TRẠI
(_) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
(_) Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
(_) Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa huy chương v.v...

(_)- Xin ghi ngoài bì thò HỒ SƠ BỔ TÚC :
(tên tù nhân): WP. 0223

*** CÁC THỨ KHÁC:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 30 tháng 5 năm 1989

Kính gởi:

Mr. Tâm Quang Thiều

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thư và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:
Nguyễn Thị Xuân Lan - Tâm Quang Vinh.

(_) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:
(_) Hồ sơ bảo trợ (_) IV# , (_) LOI , (_) Exit visa , (_) I-171 , (_) GIẤY RA TRẠI
(_) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
(_) Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
(_) Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa huy chương v.v...

(_)- Xin ghi ngoài bì thò HỒ SƠ BỔ TÚC :
(tên tù nhân): WP. 0223

*** CÁC THỨ KHÁC:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON. VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171: ___Y ___N
EXIT VISA.#: _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LAN (Last) NGUYỄN (Middle) THỊ XUÂN (First)

Current Address 282 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM. F7. 10. Q.3. T.P.H.C.M.

Date of Birth 21-05-1948 Place of Birth Saigon, Vietnam

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/FATHER)

LÂM QUANG VINH (My husband)

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Captain, Company Commander of 330 Recon. Company

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From JUNE 15th 1975 TO DEATH DATE: Feb. 6th 19[illegible]

3. SPONSOR'S NAME: LÂM QUANG THIÊN - Bådgepasken 76 st.th (Name)

5240 ODENSE N Ø DANMARK (Address & Telephone)

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.:

Name, Address, & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: JUNE 25th 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ XUÂN LAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ HƯỞNG		Mother-in-law.
LÊ TRUNG-THẮNG		Son-in-law.
LÂM THỊ LAN TRINH	19-02-1967.	Daughter.
LÂM NGỌC LAN THẢO	11-04-1968.	Daughter.
LÂM NGỌC LAN THÚY	03-02-1972.	Daughter.
LÂM QUANG THY	17-09-1973.	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

~~TRẦN THỊ HƯỞNG 02 Ng. thị Diệu Street. F. /Q.3.~~

~~LÊ TRUNG THẮNG 654 Điện Biên Phủ. Street.~~ F.11 /Q.10

ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies) HỒ SƠ BỔ TÚC
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : VÌNH LÂM QUANG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 07 1938 Saigon
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 282 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Fj 10 . Q.3
(Dia chi tai Viet-Nam) T.P. H.C.M.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) ___

If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1978 (chết)

PLACE OF RE-EDUCATION: Vân Yên ; Hưng Thái ; Sơn La.
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Sĩ Quan QLVNCH.

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ĐẠI ÚY ;
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG ĐĐ.330 T.S.
K.B.C. 4185. Date (nam): 1970

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 282 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM .
Fj 10 . Q.3 . T.P.H.C.M.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LÂM QUANG THIÊN " Bø Jepasken 76 Stth
5240 ODENSE NØ DANMARK.

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): CITIZEN DANMARK

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Anh ruột.

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THỊ XUÂN LAN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 282 CÁCH MẠNG
THÁNG TÁM . Fj 10 . Q.3 . T.P. H.C.M.

DATE: JUNE 25th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ XUÂN LAN.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ HƯỞNG	20-03-1914	Mother-in-law.
LÊ TRUNG THẮNG	25-03-1963	Son-in-law.
LÂM THỊ LAN TRINH	19-02-1967.	Daughter.
LÂM NGỌC LAN THẢO	11-04-1968	Daughter.
LÂM NGỌC LAN THÚY	03-02-1972	Daughter.
LÂM QUANG THỤY	17-09-1973	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

TRẦN THỊ HƯỞNG 02 Nguyễn-thị Diệu Street. F/Q.3
LÊ TRUNG THẮNG 654 Điện Biên Phủ Street. F.11/Q.10.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies) HỒ SƠ BỔ TÚC
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : VINH LÂM QUANG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 07 1938 Saigon
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): x Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Có
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 282 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Fg 10 . Q.3
(Dia chi tai Viet-Nam) T.P. H.C.M.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Có No (Khong) ___

If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1978 (chết)

PLACE OF RE-EDUCATION: Vân Yên ; Mường Thái , Sơn La.
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Sĩ Quan Q.L.V.N.C.H.

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ĐẠI ÚY
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG ĐĐ330TS
KBC 4.185 Date (nam): 1970

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 282 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
Fg. 10 . Q.3 . T.P. H.C.M.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LÂM QUANG THIỆN Bøjepaken 76 Sth
5240 ODENSE NØ DANMARK.

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): CITIZEN DANMARK

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Vợ Anh ruột

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THỊ XUÂN LAN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 282 CÁCH MẠNG
THÁNG TÁM . Fg. 10 . Q.3 T.P. H.C.M.

DATE: JUNE 25th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ XUÂN LAN.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ HƯỞNG		Mother-in-law.
LÊ TRUNG THẮNG		Son-in-law.
LÂM THỊ LAN TRINH	19-02-1967.	Daughter.
LÂM NGỌC LAN THẢO	11-04-1968.	Daughter.
LÂM NGỌC LAN THÚY	03-02-1972.	Daughter.
LÂM QUANG THY	17-09-1973.	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

TRẦN THỊ HƯỞNG 02 Ng. thị Diệu Street. F. 1/Q.3

LÊ TRUNG THẮNG 654 Điện Biên Phủ. Street F.11/Q.10

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số [redacted]

Họ tên NGUYỄN THỊ XUÂN-LAN

Sinh ngày 21-05-1948

Nguyên quán Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 202 Cách Mạng Tháng 8, Q.3, T.P.HồChíMinh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm cách 1,5cm trên sau mép phải.

Ngày 5 tháng 5 năm 1,900

GIÁM ĐỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022243687

Họ tên LÂM NGỌC LAN THẢO

Sinh ngày 11-4-1958

Nguyên quán Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 282 Cách Mạng Tháng 8, Q3, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

NGÓN TRỎ PHẢI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
	Sẹo chấm cách 2cm trên sáu mép phải.
NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 03 tháng 6 năm 1985 KT. TRƯỞNG TY CÔNG AN Thanh Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số [redacted]

Họ tên NGUYỄN THỊ XUÂN-
LAN

Sinh ngày 21-05-1948

Nguyên quán Quận 3,
Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 282 Cách Mạng
Tháng 8, Q3, TP. HồChíMinh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm cách 1,5cm trên sau mép phải.

NGÓN TRỎ TRÊN TRO PHẢI

Ngày 4 tháng 5 năm 1980

KT. TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trịnh Văn

SAO Ngày 1988

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022243687

Họ tên LÂM NGỌC LAN THẢO

Sinh ngày 11-4-1968

Nguyên quán Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 282 Cách Mạng-Tháng8, Q3, TP.Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm cách 2cm trên sau đầu phải.

Ngày 03 tháng 6 năm 1985

KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh Hin

SAO Ngày 22

LÊ PHÍ 50xu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022243080

Họ và tên: LÂM THỊ LAN TRINH

Sinh ngày: 19-02-1967

Nguyên quán: Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 282 Cách-Mạng-Tháng 8, Q3, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm cách 2cm trên sau đầu mày trái.

Ngày 03 tháng 6 năm 1985

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thành Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022243688

Họ tên LÂM THỊ LAN TRINH

Sinh ngày 19-02-1967

Nguyên quán Quận 3,
TP.Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 282 Cách-Mạng-Tháng 8, Q3, TP.Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm cách 2cm trên sau đầu mày trái.

Ngày 03 tháng 6 năm 1985

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lê Thanh Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [illegible]

Họ tên: LÊ TRUNG THẮNG

Sinh ngày: 25-3-1963

Nguyên quán: Bình trị thiên

Nơi thường trú: 654 Điện Biên Phủ, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 7,2cm trên sau mép phải

Ngày 4 tháng 6 năm 1979

TRƯỞNG PHÒNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 10

Nguyễn Tấn Sỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020560125

Họ tên TRẦN THỊ HƯƠNG

Sinh ngày 20-3-1934

Nguyên quán Trà Vinh, Cửu Long

Nơi thường trú 361/14 Ng: Đình Chiểu, Q3, TP. HồChíMinh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Nốt ruồi nổi cách 1,4 trên trước đầu mày phải
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 11 tháng 12 năm 1976 KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC Đoàn Văn Tiếm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0[illegible]

Họ tên: LÊ TRUNG THẮNG

Sinh ngày: 25-3-1963

Nguyên quán: Bình trị thiên

Nơi thường trú: 654 BiênBiên Phủ, TP.Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Nốt ruồi cách 7,2cm trôn sau mép phải
	NGÔN TRỎ PHẢI	Ngày 4 tháng 6 năm 1979 TRƯỞNG PHÒNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 10 Nguyễn Tấn Sỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020560125

Họ tên TRẦN THỊ HƯƠNG

Sinh ngày 20-3-1914

Nguyên quán Trà Vinh, Cửu Long

Nơi thường trú 361/14 Ng. Đình Chiểu, Q3, Tp. HồChíMinh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

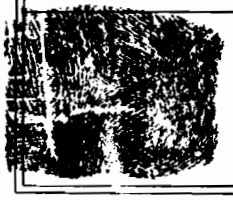

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi nổi cách 1 cm trên trước đầu mày phải

Ngày 11 tháng 12 năm 1978

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Văn Tiêm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số: [illegible]

Họ Tên: LÂM-QUANG-VINH

Ngày, nơi sinh: 07-08-1938

SAIGON.

Con: Lâm-quang-Nghĩa

Và: Trần-ngọc-Hương

Địa chỉ: 361/79, Phan-Đình-Phùng

SAIGON.

Dấu hiệu: Sẹo nhăng 2 sau khóe ngoài mắt trái.

Cao 1m: 70

Nặng: 62 ki

Saigon, ngày 03-12-1969

KT. GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QGĐT

Trưởng-Ty CSQG Quận-Ba

ĐỖ-KIẾN-NÂU.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 03436920

Họ Tên LÂM-QUANG-VINH

Ngày, nơi sinh 07-08-1938

SAIGON.

Cha Lâm-quang-Ngọc

Mẹ Trần-ngọc-Hương

Địa chỉ 361/79. Phan-Đình-Phùng

SAIGON

Tàn-nhang 2 sau khóe ngoài mắt trái.

Cao: 1m 70

Nặng: 62 Kg

Saigon, ngày 03-12-1969

TL. GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QGĐT

Thọ Trưởng-Ty CSQG Quận-Ba

ĐỖ-KIẾN-NÂU.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
TP. Hồ Chí Minh
Quận, Huyện
10
Xã, Phường
11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyển số 01
Số 92/88

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ: Lâm Thị Lan Trinh
Sinh ngày: 19/2/1967
Quê quán:
Nơi đăng ký thường trú: 282 Cách Mạng Tháng 8 F19/Q3
Nghề nghiệp: Nội trợ
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu: 022224568

Họ và tên người chồng: Lê Quang Thắng
Sinh ngày: 25/3/1963
Quê quán:
Nơi đăng ký thường trú: 654 Điện Biên Phủ F11/Q10
Nghề nghiệp: Công nhân viên
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu: 021014811

Kết hôn ngày 23 tháng 7 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

CMND: Phường 11/Q10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Tp. Hồ Chí Minh
Quận, Huyện
10
Xã, Phường
11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyển số 01
Số 92/88

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Lâm Thị Lan Trinh
Sinh ngày 19/2/1967
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 282 Cách Mạng Tháng 8 F19/Q3
Nghề nghiệp Nội trợ
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 022224356 88

Họ và tên người chồng Lê Quang Thắng
Sinh ngày 25/3/1963
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 654 Điện Biên Phủ F11/Q10
Nghề nghiệp Công nhân viên
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 021014811

Kết hôn ngày 23 tháng 7 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM. UBND Phường 11/Q10

ĐÔ-THÀNH SAIGON
Tòa Hành-Chánh Quận 3
Số hiệu: 918

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ	Lâm Ngọc Lan Thủy
Phái	nữ
Ngày sanh	Ba tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh	Saigon 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Lâm Quang Vinh
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon 65 Hiền Vương
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Xuân Lan
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Buôn bán
Nơi cư-ngụ	Saigon 65 Hiền Vương
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

MIỄN LỆ-PHÍ
Để dùng [illegible]

Lập tại Saigon, ngày 7 tháng 2 năm 197 2
TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH: Tờ

Saigon, ngày [illegible] tháng 2 năm 197 2
TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA

LÂM MẠNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA HÀNH-CHÁNH
QUẬN BA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

ĐÔ - THÀNH SAIGON
Tòa Hành - Chánh Quận 3
Số hiệu: 918

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ	Lâm Ngọc Lan Thủy
Phái	nữ
Ngày sanh	Ba tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh	Saigon 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Lâm Quang Vinh
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon 65 Hiền Vương
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Xuân Lan
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Buôn bán
Nơi cư-ngụ	Saigon 65 Hiền Vương
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

MIỄN LỆ PHÍ
Để dùng cho Quân-Đội

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA HÀNH CHÁNH QUẬN BA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Lập tại Saigon, ngày 7 tháng 2 năm 197 2

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH: Tố

Saigon, ngày 28 tháng 3 năm 197 2

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA

LÂM MẠNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA

PHƯỜNG BÀN CỜ

Số hiệu: 1967

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 19 *tháng* 09 *năm* 1973

Tên họ đứa trẻ. . . .	Lâm-Quang-Thy
Con trai hay con gái. .	nam
Ngày sanh.	Mười bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Nơi sanh	Sài gòn 75-A Cao-Thắng
Tên họ người cha . .	Lâm-Quang-Vinh
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn-Thị-Xuân-Lan
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Chánh
Tên họ người đứng khai.	Hồ-Thị-Ba

MIỄN LỆ-PHÍ

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 15 tháng 06 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA PHƯỜNG BÀN-CỜ ĐÔ-THÀNH SAIGON

Lê văn Phương

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA

PHƯỜNG BÀN CỜ

Số hiệu: 1967

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 19 *tháng* 09 *năm* 1973

Tên họ đứa trẻ. . . .	Lâm-Quang-Thy
Con trai hay con gái. .	nam
Ngày sanh.	Mười bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Nơi sanh	Sài gòn 75-A Cao-Thắng
Tên họ người cha. . .	Lâm-Quang-Vinh
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn-Thị-Xuân-Lan
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Chánh
Tên họ người đứng khai.	Hồ-Thị-Ba

MIỄN LỆ-PHÍ

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 15 tháng 06 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch, 2/bl

Lê văn Thường

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 328535 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thị Xuân Lan

Ấp, ngõ, số nhà : 282

Thị trấn, đường phố : Cách mạng tháng 8

Xã, phường : 10

Huyện, quận : 8

Ngày 13 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an :
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 : .....

NGUYỄN TẤN GHI

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm xóa nơi chuyển đi	Họ và tên cán bộ đăng ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
[illegible]	Nguyễn T. Tân Lan	Chủ hộ	Nữ	11.5.48	~~022559169~~	Buôn Bán	1.10.76		[illegible]
[illegible]	Lâm T. Lan Trinh	Con	Nữ	19.02.67	022243688		1.10.76		
[illegible]	Lâm Ngọc Lan Thanh	Con	Nữ	11.4.69	022243687		1.10.76		
[illegible]	Lâm Ngọc Lan Thủy	Con	Nữ	3.02.72			1.10.76		
[illegible]	Lâm Quang Thắng	Con	Nam	17.9.72			1.10.76		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 328535 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thị Xuân Lan

Ấp, ngõ, số nhà : 282

Thị trấn, đường phố : Cách mạng Tháng 8

Xã, phường : 10

Huyện, quận : 5

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an :
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 : .....

NGUYỄN TẤN GHI

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm xóa nơi chuyển đi	Họ tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn T. Nhàn Lan	Chủ hộ	Nữ	21.5.48	~~022159149~~	Buôn bán	1.10.76		VNTCS
02	Hồm T. Lan Trinh	Con	Nữ	19.02.67	022243688		1.10.76		
03	Hồm Ngọc Lan Thúy	Con	Nữ	11.11.68	022243687		1.10.76		
04	Hồm Ngọc Lan Thủy	Con	Nữ	3.02.72			1.10.76		
05	Hồm Quang Thy	Con	Nam	17.9.73			1.10.76		

KHAI SINH

Số hiện : 04

Âu nhi (Tên họ)	Lê - Trung - Thắng
Phái :	Nam
Sanh ngày tháng năm :	Hai mươi lăm, tháng ba, Năm mươi ngàn chín-trăm sau mươi ba, (25.3.1963)
Tại	Phường Huệ-An, Thành-nội Huế.
Cha (tên họ) :	Lê - Trung - Tường
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp :	Sĩ-Quan, Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa
Cư-trú tại :	Phường Huệ-An, Thành-nội Huế.
Mẹ (tên họ)	Hoàng-thị-Quảng
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	Phường Huệ-An, Thành-nội Huế
Vợ (chánh hay thứ)	Chánh
Người khai,	Lê - Trung - Tường
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp :	Sĩ-Quan, Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa
Cư-trú tại :	~~Phường Huệ-An, Thành-nội Huế.~~
Ngày khai :	Ngày Một, tháng tư, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1.4.1964)
Người chứng thứ nhất (tên họ) :	Cái-Trọng-Thành
Tuổi :	Bốn mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp :	Hớt tóc
Cư-trú tại ;	Phường Huệ-An, Thành-nội Huế
Người chứng thứ hai (tên họ) :	Hoàng-Kim-Phách
Tuổi :	Bốn mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp :	Hớt tóc
Cư-trú tại :	Phường Huệ-An, Thành-nội Huế.

Làm tại Phường Huệ-An *ngày* 1 *tháng* 4 *năm* 1963

Người khai,
Lê - Trung - Tường

Hộ-lại,

Nhân chứng,
1) Cái-Trọng-Thành
2) Hoàng-Kim-Phách

Chứng nhận chữ ký của Ông Lê Trung Tường
H.B.C. Phường Huệ An
Huế, ngày 2 4 63
T.U.N. TỈNH THỪA THIÊN
QUẬN TRƯỞNG

PHỤNG TRÍCH-LỤC
Huế an, ngày 1 tháng 4 năm 1963
Đại-Diện kiêm Hộ-Lại xã
Hồ văn Chuỳ

PLEIKU SAIGON Ngày 2/9/1

PLEIKU SAIGON Ngày 1/6

Nhà in THANH-BÌNH Quảng-Ngãi

KHAI SINH

Số hiện : 34

Ấu nhi (Tên họ) :	Lê - Trung - Thắng
Thái :	Nam
Sanh ngày tháng năm :	Hai mươi lăm, tháng ba, Năm mỹ ngàn chín-trăm sáu mươi ba, (25.3.1963)
Tại	Phường Huệ-An, Thành-nội Huế.
Cha (tên họ) :	Lê - Trung - Tường
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp :	Sĩ-Quan, Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa
Cư-trú tại :	Phường Huệ-An, Thành-nội Huế.
Mẹ (tên họ) :	Hoàng-thị-Quảng
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	Phường Huệ-An, Thành-nội Huế
Vợ (chánh hay thứ)	Chánh
Người khai,	Lê - Trung - Tường
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp :	Sĩ-Quan, Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hoà
Cư-trú tại :	~~Phường Huệ-An, Thành-nội Huế.~~
Ngày khai :	Ngày Một, tháng tư, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1.4.1964)
Người chứng thứ nhất (tên họ) :	Cái-Trọng-Thành
Tuổi :	Bốn mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp :	Hớt tóc
Cư-trú tại ;	Phường Huệ-An, Thành-nội Huế
Người chứng thứ hai (tên họ) :	Hoàng-Kim-Phách
Tuổi :	Bốn mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp :	Hớt tóc
Cư-trú tại :	Phường Huệ-An, Thành-nội Huế.

Làm tại Phường Huệ-An *ngày* 1 *tháng* 4 *năm* 1963

Người khai, — Lê - Trung - Tường

Hộ-lại,

Nhân chứng,
1) Cái-Trọng-Thành
2) Hoàng-Kim-Phách

Chứng nhận chữ ký ông Hồ Phi Hùng
Huế ngày 2 4 3

PHỤNG TRÍCH-LỤC
Thừa ân, ngày 1 tháng 4 năm 1963
Đại-Diện kiêm Hộ-Lại xã

Hồ văn Chuy

PLEIKU SAIGON Ngày 3/9
PLEIKU SAIGON Ngày 5/6
Nhà in THANH-BÌNH Quy-Nhơn